

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HSST

Ngày: 02 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành

2. Bà Lò Thị Dĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng T; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 05/10/1994, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Tổ 05, phường M, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn H (Còn sống); Con bà: Trần Thị L (Còn sống); Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 11/4/2013, T bị Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/2/2014, T bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 bản án, buộc T phải chấp hành 17 tháng 27 ngày tù. Ngày 30/5/2015 bị can chấp hành xong bản án. Ngày 08/8/2016 T bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2019, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2020 cho đến ngày xét xử, (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Lương Mạnh H; Địa chỉ: Số nhà 13, tổ dân phố 07, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đoàn Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường H, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, Nguyễn Hồng T một mình đi bộ qua nhà anh Lương Mạnh H, tại số nhà 13, tổ 07, phường T, thành phố B. T nhìn thấy cổng nhà anh H khóa, trong sân có chiếc xe mô tô SH màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 – 276.50 đang cắm khóa điện cùng chùm chìa khóa và 01 đón gót giày, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có ai, T trèo qua cổng vào trong sân, mở cửa vào trong nhà, lên phòng ngủ tầng 2, thấy anh H đang ngủ trên giường, T lấy chiếc túi xách để trên ghế đối diện giường ngủ, mang ra hành lang mở lấy 01 giấy đăng ký, 01 bảo hiểm bắt buộc xe mô tô và 168.000 đồng, sau đó để lại chiếc túi xách gần cửa ra vào. T tiếp tục vào phòng ngủ đối diện, lục soát đồ nhưng không lấy được gì. T đi xuống sân, mở cốp xe mô tô, cất tiền và các giấy tờ xe vừa trộm cắp, rút chùm chìa khóa cắm ở xe mở cổng, dắt xe ra đường nổ máy, mang theo ổ khóa cổng đi lên cầu Huổi Phạ, thuộc tổ 01, phường H, thành phố B thì dừng lại, dùng tay bẻ biển kiểm soát xe máy, mở cốp xe lấy mũ bảo hiểm Index màu ghi vứt xuống sông cùng biển kiểm soát, ổ khóa cổng T làm rơi trên đường đi. T tiếp tục điều khiển xe đến bản P, xã T, dừng xe ở bãi đất trống, mở cốp xe lấy tiền và giấy tờ trộm cắp được cất vào ví, rồi đẩy xe có cắm chùm chìa khóa vào bụi cây gần đó, đi bộ đến nhà Lò Thị N chơi. Số tiền trộm cắp được T đã tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG ngày 23/10/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đ kết luận: 01 xe máy nhãn H HONDA SH 125i, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 27650, xe đã qua sử dụng có giá 34.000.000đ, 01 mũ bảo hiểm loại mũ INDEX, màu ghi đã qua sử dụng có giá 225.000đ, 01 ổ khóa Việt Tiệp có củ khóa màu vàng, tai khóa màu trắng đã qua sử dụng có giá 72.000đ, 01 đón gót giày bằng sắt, ngoài bọc da màu đỏ, đã qua sử dụng có giá 175.000đ, 04 chiếc chìa khóa cửa màu trắng, nhãn H Việt Tiệp có giá 40.000đ, tổng trị giá các tài sản là 34.512.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp là: 34.680.000đ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTPĐBP ngày 23/01/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51/

BLHS. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người liên quan khác, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự.... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, tại số nhà 13, tổ 07, phường T, thành phố B, Nguyễn Hồng T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 34.680.000 đồng của anh Lương Mạnh H.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn phường T nói riêng, thành phố B nói chung, Nguyễn Hồng T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 11/4/2013 T bị Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/2/2014 T bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 bản án, buộc T phải chấp hành 17 tháng 27 ngày tù. Ngày 30/5/2015 bị cáo chấp hành xong bản án. Ngày 08/8/2016 T bị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS, xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bản án này chưa được xóa án tích. Ngày 13/10/2020, tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52/BLHS, Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và phải đi chấp hành các bản án với các mức hình phạt tù khác nhau, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, với hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 34.680.000đ, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập gì, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác: 01 mũ bảo hiểm, loại mũ INDEX, màu ghi đã qua sử dụng, 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 27B1- 276.50, 01 ổ khóa việt tiếp, 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa khóa cửa màu trắng, 01 đôn gót giày màu bằng sắt, ngoài bọc da màu đỏ đã qua sử dụng, đã mất, không tìm thấy, số tiền 168.000đ, bị cáo đã chi tiêu hết, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những tài sản trên, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn H HONDA SH 125i, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, số khung: RLHJF4219DY099943, Số máy: JF42E0099754, xe đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005999 tên chủ xe: Đoàn Thị T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản và các giấy tờ trên cho anh Lương Mạnh H, địa chỉ: Số nhà 13, tổ dân phố 07, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị tạm giam (28/10/2020).

2. Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136/ BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

